
**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
BDC VIỆT NAM**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT**

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 – 5
Báo cáo kết quả kiểm toán độc lập	6-7
Báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán	8 – 36
<i>Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2016</i>	<i>8 – 11</i>
<i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2016</i>	<i>12</i>
<i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp năm 2016</i>	<i>13 – 14</i>
<i>Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2016</i>	<i>15 – 34</i>
<i>Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi</i>	<i>35 – 36</i>

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng BDC Việt Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng BDC Việt Nam (tên cũ là Công ty Cổ phần MCO Việt Nam) tiền thân là Xí nghiệp Công trình 1 thuộc Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy được thành lập theo Quyết định số 140/2000/QĐ-BGTVT ngày 19 tháng 01 năm 2000 của Bộ Giao thông Vận tải, Xí nghiệp được đổi tên thành Công ty Công trình 1 theo Quyết định số 2095/QĐ-BGTVT ngày 05 tháng 7 năm 2002 của Bộ Giao thông Vận tải và được cổ phần hóa theo Quyết định số 2268/QĐ - BGTVT ngày 06 tháng 8 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận tải. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103002974 ngày 30 tháng 9 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 10 lần thay đổi đăng ký kinh doanh do bổ sung ngành nghề kinh doanh, thay đổi tên Công ty và tăng vốn điều lệ. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10 số 0101413483 được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 25 tháng 4 năm 2015 về việc đổi tên Công ty thành Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng BDC Việt Nam và thay đổi địa chỉ kinh doanh.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 10:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy	4.706.740.000	11,47
Các cổ đông khác trong và ngoài doanh nghiệp	36.332.550.000	88,53
Cộng	41.039.290.000	100,00

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 6 ngõ 180 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
 Điện thoại : (04) 35 373 241
 Fax : (04) 35 373 240
 Mã số thuế : 0 1 0 1 4 1 3 4 8 3

Các đơn vị trực thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 - Xí nghiệp Xây dựng số 2	Số 15/82/186 Vạn Phúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP Hà Nội)	Số 20/8 Đĩnh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh:

- Xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước (bao gồm: cầu, đường, sân bay, bến cảng, san lấp mặt bằng);
- Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, thủy lợi và đường điện đến 35KV;
- Nạo vét, đào đắp công trình;
- Đầu tư xây dựng các công trình: cơ sở hạ tầng cụm dân cư, đô thị, khu công nghiệp, giao thông vận tải;
- Thí nghiệm vật liệu, tư vấn đầu tư, tư vấn giám sát các công trình không do Công ty thi công;
- Khai thác, kinh doanh đá, sản xuất kinh doanh vật liệu xây dựng, cấu kiện thép, cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông nhựa;
- Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị, hàng hóa, dịch vụ du lịch, khách sạn, vui chơi giải trí;
- Sửa chữa xe máy thiết bị thi công, gia công cơ khí;
- Kinh doanh bất động sản;
- Vận tải hành khách, hàng hóa;
- Thiết kế xây dựng công trình biển;
- Thiết kế các công trình xây dựng thủy lợi;
- Thiết kế các công trình cảng, đường thủy;
- Thiết kế đường bộ;
- Thiết kế công trình giao thông (cầu, hầm);
- Thiết kế kết cấu: đối với công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp;
- Đào tạo nghề công nhân kỹ thuật: công nhân vận hành máy thi công đường bộ, đường thủy, công nhân sắt hàn công trình, mộc công trình, tiếp viên phục vụ du lịch, nhà hàng (chỉ được hoạt động sau khi cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Khảo sát địa hình công trình thủy lợi, giao thông, dân dụng;
- Khai thác, chế biến và kinh doanh khoáng sản (trừ các loại khoáng sản Nhà nước cấm);
- Kinh doanh nguyên liệu, hương liệu thuốc lá./.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm báo cáo này (từ trang 08 đến trang 36).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2016 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban Quản lý, điều hành

Hội đồng quản trị và Ban Quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phạm Khánh Dương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Huy Hoàng	Ủy viên
Ông Nguyễn Quốc Hương	Ủy viên
Ông Lê Quốc Khánh	Ủy viên
Ông Nguyễn Đình Hùng	Ủy viên
Ông Đào Xuân Hoàng	Ủy viên

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ
Bà Trần Diệu Linh	Trưởng ban
Ông Trần Hoàng Ứng	Thành viên
Bà Phạm Thị Thanh Trà	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Quốc Hương	Tổng Giám đốc
Ông Phạm Khánh Dương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Huy Hoàng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Hồng Nội	Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và lưu chuyển tiền tệ tổng hợp của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính tổng hợp được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

10141348
Long Giang
CÔNG TY
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG
BDC VIỆT NAM
M.S.D.N: 010141348
Đ. ĐỒNG ĐÀ - TP. HÀ NỘI

Nguyễn Quốc Hương

Ngày 31 tháng 3 năm 2017



Số : 0806.01.02/2016/NVT2-BCTC

Ngày : 31 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2016

Kính gửi : **Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng BDC Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng BDC Việt Nam, được lập ngày 31 tháng 3 năm 2017 từ trang 08 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng BDC Việt Nam chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Trụ Sở Chính:

Số 187 đường Nguyễn Lương Bằng, P. Quang Trung, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội
[T] (84-4) 3761 3399 [F] (84-4) 3761 5599 [W] www.ntva.vn [E] vpa@ntv.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

47 Vũ Trọng Phụng, P. Thanh Xuân Trung, Q. Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

Tòa nhà Hoàng Anh Safomec- 7/1 Thành Thái, P. 14, Q. 10, TP. Hồ Chí Minh

Chi nhánh tại TP. Hải Phòng:

K3/125, Tô Hiệu, P. Trại Cau, Q. Lê Chân, TP. Hải Phòng

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng BDC Việt Nam tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp và tình hình lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Thanh

GCNĐKHNT số: 0053-2014-124-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNT số: 1690-2014-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 6 ngõ 180, phố Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		102.772.033.297	131.139.407.796
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	3.201.589.276	1.826.033.765
1. Tiền	111		3.201.589.276	1.826.033.765
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		79.590.996.313	69.179.895.622
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	55.746.812.048	43.868.166.871
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	26.316.154.271	24.849.396.803
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	2.971.401.169	3.316.266.098
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(5.443.371.175)	(2.854.950.889)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	1.016.739
IV. Hàng tồn kho	140		19.979.447.708	60.003.391.331
1. Hàng tồn kho	141	V.6	19.979.447.708	60.003.391.331
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	130.087.078
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	130.087.078
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 6 ngõ 180, phố Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		54.303.270.142	53.384.401.404
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		41.000.000	15.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.7	41.000.000	15.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		1.403.126.907	2.163.790.103
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	1.403.126.907	2.163.790.103
<i>Nguyên giá</i>	222		93.385.983.423	97.776.495.878
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(91.982.856.516)	(95.612.705.775)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		44.258.498.844	42.604.966.910
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	V.9	44.258.498.844	42.565.876.001
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	-	39.090.909
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		8.600.644.391	8.600.644.391
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.11	4.180.644.391	4.180.644.391
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.12	4.420.000.000	4.420.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		-	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		157.075.303.439	184.523.809.200

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 6 ngõ 180, phố Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		104.965.260.942	132.495.124.617
I. Nợ ngắn hạn	310		99.161.329.825	126.691.193.500
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	37.352.775.446	47.535.914.559
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	7.021.473.660	8.156.674.453
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	27.188.046.658	23.921.887.456
4. Phải trả người lao động	314		507.175.205	1.343.547.591
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	2.261.506.514	3.514.991.239
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	24.770.785.456	42.158.611.316
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		59.566.886	59.566.886
13. Quỹ bình ôn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		5.803.931.117	5.803.931.117
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.18	2.203.931.117	2.203.931.117
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19	3.600.000.000	3.600.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 6 ngõ 180, phố Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		52.110.042.497	52.028.684.583
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	52.110.042.497	52.028.684.583
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		41.039.290.000	41.039.290.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		41.039.290.000	41.039.290.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		149.852.000	149.852.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		3.343.084.386	3.343.084.386
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		7.577.816.111	7.496.458.197
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		7.496.458.197	7.388.948.757
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		81.357.914	107.509.440
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		157.075.303.439	184.523.809.200

Kế toán trưởng



KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Văn Nam

Lập báo cáo tài chính tháng 03 năm 2017



Tổng Giám đốc

Nguyễn Quốc Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 6 ngõ 180, phố Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

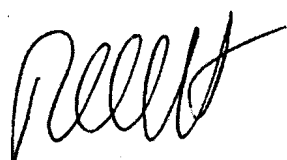
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

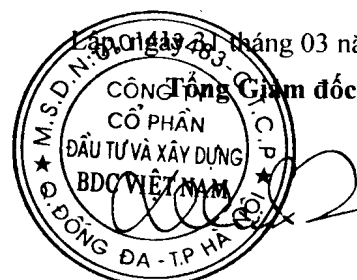
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	72.734.129.949	55.386.615.700
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		72.734.129.949	55.386.615.700
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	67.734.356.150	47.946.512.874
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		4.999.773.799	7.440.102.826
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	171.231.246	471.718
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	583.342.335	2.427.584.057
Trong đó: chi phí lãi vay	23		583.342.335	2.427.584.057
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	5.129.067.627	3.757.389.838
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(541.404.917)	1.255.600.649
11. Thu nhập khác	31	VI.6	2.112.690.909	4.299.999.999
12. Chi phí khác	32	VI.7	1.175.670.880	5.413.537.264
13. Lợi nhuận khác	40		937.020.029	(1.113.537.265)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		395.615.112	142.063.384
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	314.257.198	34.553.944
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>81.357.914</u>	<u>107.509.440</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>20</u>	<u>26</u>

Kế toán trưởng



KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Quốc Hương



Nguyễn Quốc Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 6 ngõ 180, phố Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		395.615.112	142.063.384
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		1.058.782.287	3.517.329.943
- Các khoản dự phòng	03		2.588.420.286	1.010.903.782
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.011.895.815)	1.098.065.547
- Chi phí lãi vay	06		583.342.335	2.427.584.057
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.614.264.205	8.195.946.713
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(13.096.342.990)	(446.297.252)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		38.331.320.780	24.537.800.925
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(10.430.392.195)	(23.696.909.960)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		-	-
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(583.342.335)	(2.427.584.057)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	(300.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		16.835.507.465	5.862.956.369
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(284.931.000)	(1.767.856.645)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.210.000.000	4.299.999.999
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.804.906	471.718
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		1.927.873.906	2.532.615.072

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 6 ngõ 180, phố Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		700.000.000	15.329.422.419
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(18.087.825.860)	(26.010.792.440)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(17.387.825.860)	(10.681.370.021)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		1.375.555.511	(2.285.798.580)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.826.033.765	4.111.832.345
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	3.201.589.276	1.826.033.765

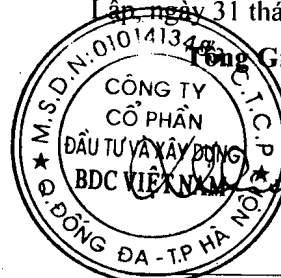
Kế toán trưởng

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Quốc Hưng

Lập ngày 31 tháng 03 năm 2017

Tổng Giám đốc



Nguyễn Quốc Hưng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 6 ngõ 180 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

- Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.
- Lĩnh vực kinh doanh:** Xây dựng và các lĩnh vực khác
- Hoạt động kinh doanh chính trong năm:**
 - Xây dựng các công trình giao thông trong và ngoài nước (bao gồm: cầu, đường, bến cảng, san lấp mặt bằng);
 - Cho thuê máy móc, thiết bị./.
- Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường:** Trong vòng 12 tháng
- Cấu trúc doanh nghiệp:**

Các đơn vị trực thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Công trình 1 - Xí nghiệp Xây dựng số 2	Số 15/82/186 Vạn Phúc, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Công ty Cổ phần MCO Việt Nam (TP Hà Nội)	Số 20/8 Đinh Bộ Lĩnh, phường 24, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Kỳ kế toán năm**
Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 6 ngõ 180 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

2. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được hạch toán theo nguyên tắc giá gốc và các khoản dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

3. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trị giá hàng tồn kho cuối được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang cuối năm được xác định cho từng công trình như sau:

$$\begin{array}{cccccc} \text{Chi phí} & & \text{Giá trị} & & \text{Thu nhập} & & \text{Các khoản} & & \text{Chi phí} \\ \text{sản xuất kinh doanh} & = & \text{sản lượng} & - & \text{chịu thuế} & - & \text{phụ phí} & - & \text{quản lý} \\ \text{dở dang cuối năm} & & \text{dở dang cuối} & & \text{tính trước} & & \text{(nếu có)} & & \text{ước tính} \\ & & \text{năm} & & & & & & \end{array}$$

4. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Các tài sản cố định còn lại được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 6 ngõ 180 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10
Máy móc và thiết bị	03 – 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05
Tài sản cố định khác	03 – 05

5. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

6. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền vay

Phản ánh các khoản tiền vay và tình hình thanh toán các khoản tiền vay của doanh nghiệp.

Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, được trình bày là vay ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

7. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí phát sinh trong năm.

8. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong năm.

9. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần: chênh lệch do phát hành cổ phiếu cao hơn mệnh giá.

Các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo.

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 6 ngõ 180 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm.

12. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh giá trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

13. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái....

14. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm là thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng là 20%.

16. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 6 ngõ 180 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

17. **Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu**

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 6 ngõ 180 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Công cụ tài chính phức hợp

Công cụ tài chính phức hợp do Công ty phát hành được phân loại thành các thành phần nợ phải trả và thành phần vốn chủ sở hữu theo nội dung thỏa thuận trong hợp đồng và định nghĩa về nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Phần vốn chủ sở hữu được xác định là giá trị còn lại của công cụ tài chính sau khi trừ đi giá trị hợp lý của phần nợ phải trả. Giá trị của công cụ phát sinh (như là hợp đồng quyền chọn bán) đi kèm công cụ tài chính phức hợp không thuộc phần vốn chủ sở hữu (như là quyền chọn chuyển đổi vốn chủ sở hữu) được trình bày trong phần nợ phải trả. Tổng giá trị ghi sổ cho các phần nợ phải trả và vốn chủ sở hữu khi ghi nhận ban đầu bằng với giá trị hợp lý của công cụ tài chính.

18. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 6 ngõ 180 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	2.357.589.362	1.772.001.637
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	843.999.914	54.032.128
Cộng	<u>3.201.589.276</u>	<u>1.826.033.765</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>55.746.812.048</i>	<i>43.868.166.871</i>
Ban Quản lý dự án đường HCM	13.312.482.410	734.835.441
Ban QLDA đường cao tốc Sài Gòn - Trung Lương	8.568.226.914	9.808.833.772
Ban QLTU các DA Thủy Lợi - DA QL rủi ro thiên tai	3.827.084.432	2.195.530.037
Ban điều hành dự án Vũng Áng - Quảng Trạch - Tổng công ty CP Xây lắp dầu khí Việt Nam	2.845.745.117	2.449.096.117
Tổng công ty TM Kỹ thuật & Đầu tư - Công ty Cổ phần	3.670.299.254	3.670.299.254
Công ty Cổ phần LICOGI 16	3.249.481.001	1.979.826.072
Ban QLDA Đầu tư xây dựng đường Láng Hoà Lạc	1.045.161.508	2.387.177.356
Ban Quản lý dự án 1	1.256.520.806	2.229.502.625
Các đối tượng khác	17.971.810.606	18.413.066.197
Cộng	<u>55.746.812.048</u>	<u>43.868.166.871</u>

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>26.316.154.271</i>	<i>24.849.396.803</i>
Công ty Hồng Hà	16.085.470.000	16.085.470.000
Công ty TNHH Xây dựng Hạ tầng Nam Kinh	-	1.066.311.000
Xí nghiệp xây dựng số 2	-	1.827.779.482
Các đối tượng khác	10.230.684.271	5.869.836.321
Cộng	<u>26.316.154.271</u>	<u>24.849.396.803</u>

4. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
Tạm ứng	1.798.119.250	-	1.741.162.530	-
<i>Tạm ứng của hội đồng quản trị, ban kiểm soát</i>	<i>153.609.000</i>	<i>-</i>	<i>166.077.000</i>	<i>-</i>
<i>Tạm ứng các đối tượng khác</i>	<i>1.644.510.250</i>	<i>-</i>	<i>1.575.085.530</i>	<i>-</i>
Ký cược, ký quỹ	4.877.333	-	4.877.333	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	1.168.404.586	(750.075.394)	1.570.226.235	(750.075.394)
Cộng	<u>2.971.401.169</u>	<u>(750.075.394)</u>	<u>3.316.266.098</u>	<u>(750.075.394)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 6 ngõ 180 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi**

Tình hình biến động các khoản dự phòng trong năm:

	Nợ phải thu, cho vay ngắn hạn	Nợ phải thu, cho vay dài hạn	Cộng
Số đầu năm	(2.854.950.889)	-	(2.854.950.889)
Trích lập dự phòng bổ sung	(2.631.999.627)	-	(2.631.999.627)
Giảm do hoàn nhập	43.579.341	-	43.579.341
Số cuối năm	(5.443.371.175)	-	(5.443.371.175)

*Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi xem phụ lục số 01.***6. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	146.168.637	-	1.184.869.003	-
Công cụ, dụng cụ	37.709.100	-	18.909.100	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	19.795.569.971	-	58.799.613.228	-
Cộng	19.979.447.708	-	60.003.391.331	-

7. Phải thu dài hạn khác

Là các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 6 ngõ 180 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	1.243.460.275	77.699.980.986	18.078.239.791	427.975.000	326.839.826	97.776.495.878
Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	298.119.091	-	-	298.119.091
Thanh lý, nhượng bán	-	(4.483.393.451)	(205.238.095)	-	-	(4.688.631.546)
Số cuối năm	1.243.460.275	73.216.587.535	18.171.120.787	427.975.000	326.839.826	93.385.983.423
Trong đó:						
TSCĐ đã hết khấu hao vẫn còn sử dụng		71.487.819.799	15.009.919.443	427.975.000	326.839.826	87.252.554.068
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	1.119.114.252	76.251.499.269	17.487.277.428	427.975.000	326.839.826	95.612.705.775
Khấu hao trong năm	113.983.854	683.615.104	261.183.329	-	-	1.058.782.287
Thanh lý, nhượng bán	-	(4.483.393.451)	(205.238.095)	-	-	(4.688.631.546)
Số cuối năm	1.233.098.106	72.451.720.922	17.543.222.662	427.975.000	326.839.826	91.982.856.516
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	124.346.023	1.448.481.717	590.962.363	-	-	2.163.790.103
Số cuối năm	10.362.169	764.866.613	627.898.125	-	-	1.403.126.907

Tài sản cố định của Công ty có nguyên giá theo sổ sách là 20.814.881.116 đồng đã khấu hao hết được thể chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại các Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn- chi nhánh Hà Nội.

9. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn

Là giá trị dở dang các công trình đã hoàn thành nhưng chưa được nghiệm thu.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh	Kết chuyển sang TSCĐ	Số cuối năm
Chi phí hoàn cải MCO36 (hoạt động ở Sông thành hoạt động ở biển)	39.090.909	259.028.182	298.119.091	-
Cộng	39.090.909	259.028.182	298.119.091	-

11. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng MCK theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2901092786 ngày 16 tháng 6 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 01 ngày 23 tháng 11 năm 2010, Tổng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng MCK là 83.200.000.000 đồng, tỷ lệ sở hữu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng BDC Việt Nam là 41%, Công ty Cổ phần Đầu tư CK Việt Nam là 39% và Công ty Cổ phần Tập đoàn T&T là 20%. Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng BDC Việt Nam đã tạm góp vốn bằng tiền và các chi phí là 4.180.644.391 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 6 ngõ 180 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

12. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty Cổ phần Doanh nghiệp trẻ Việt Nam ^(a)	3.420.000.000	3.420.000.000
Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông CK ^(b)	1.000.000.000	1.000.000.000
Cộng	<u>4.420.000.000</u>	<u>4.420.000.000</u>

^(a) Là khoản góp vốn hợp tác kinh doanh đầu tư xây dựng dự án Khu đô thị Quán Bàu - TP Vinh (tỉnh Nghệ An) cùng với Công ty Cổ phần Doanh nghiệp trẻ Nghệ An và Công ty Cổ phần Tân Bình. Theo đó, phía Công ty góp vốn theo tỷ lệ 30% trên tổng vốn đầu tư (dự kiến tổng vốn đầu tư là 50 tỷ đồng) và chuyển vốn góp cho Công ty Cổ phần Doanh nghiệp trẻ Nghệ An. Các bên thành lập Ban quản lý dự án chung do các bên cùng cử người đại diện tham gia vào dự án, phía Công ty Cổ phần Doanh nghiệp trẻ Nghệ An chịu trách nhiệm làm đại diện pháp nhân cho chủ đầu tư trong quá trình thực hiện dự án. Khi toàn bộ quá trình thực hiện dự án được hoàn thành, căn cứ vào tỷ lệ vốn góp của các bên sẽ tiến hành phân chia kết quả đầu tư bằng lợi nhuận thu được khi bán các sản phẩm xây dựng đã hoàn thành là các căn hộ, nền đất, khi không bán được các bên thống nhất sẽ phân chia kết quả đầu tư bằng sản phẩm. Mỗi bên sở hữu lợi nhuận hoặc sản phẩm theo tỷ lệ vốn góp của mình. Số đã đầu tư đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 3.420.000.000 đồng.

^(b) Khoản đầu tư mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông CK với số cổ phần nắm giữ là 10.000 cổ phần, mệnh giá 100.000 đồng, tổng giá trị đã đầu tư là 1.000.000.000 đồng.

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các nhà cung cấp khác	37.352.775.446	47.535.914.559
Công ty Cổ phần MCO Nghệ An	1.424.036.403	1.065.338.466
Công ty TNHH Thiên An	2.944.924.490	1.858.060.803
Công ty Cổ phần đầu tư phát triển xây dựng bê tông	3.263.743.640	2.364.919.900
Công ty Cổ phần MCO tư vấn & xây dựng	-	2.473.655.000
Công ty Cổ phần đầu tư xây dựng và Thương mại dịch vụ Kim Anh	50.685.960	1.450.685.960
Công ty TNHH Xây dựng Tùng Mai	227.082.464	2.854.082.464
Công ty Cổ phần Xây Dựng công trình Giao Thông 61	1.849.369.209	-
Các đối tượng khác	27.592.933.280	35.469.171.966
Cộng	<u>37.352.775.446</u>	<u>47.535.914.559</u>

14. Người mua trả tiền trước

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước của các khách hàng khác	7.021.473.660	8.156.674.453
Công ty CP Phát triển đường cao tốc Biên Hoà - Vũng Tàu	713.898.000	4.647.891.793
Công ty Cổ phần Xây dựng Sơn Đạt	830.000.000	-
Công ty Cổ phần tư vấn và Xây dựng Phú xuân	660.000.000	-
Công ty cổ phần Nam Tân	1.522.684.000	-
Các đối tượng khác	3.294.891.660	3.508.782.660
Cộng	<u>7.021.473.660</u>	<u>8.156.674.453</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 6 ngõ 180 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	21.376.121.477	3.246.159.599	-	24.622.281.076
Thuế thu nhập doanh nghiệp	2.240.217.282	314.257.198	-	2.554.474.480
Thuế thu nhập cá nhân	305.548.697	7.879.794	302.137.389	11.291.102
Thuế môn bài	-	4.000.000	4.000.000	-
Cộng	23.921.887.456	3.572.296.591	306.137.389	27.188.046.658

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm với thuế suất áp dụng là 20%.

Các loại thuế khác

Các loại thuế khác, Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các đơn vị và cá nhân khác	2.261.506.514	3.514.991.239
Kinh phí công đoàn	109.007.076	447.025.623
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	1.671.271.010	254.096.405
Bảo hiểm thất nghiệp	51.854.788	19.772.570
Phải trả, phải nộp khác	429.373.640	2.794.096.641
Cộng	2.261.506.514	3.514.991.239

17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Khả năng trả nợ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	4.602.802.050	4.602.802.050	12.065.206.207	12.065.206.207
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - CN Hà Nội(a)	4.602.802.050	4.602.802.050	7.855.802.050	7.855.802.050
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội - CN Hà Nội	-	-	4.209.404.157	4.209.404.157
Vay ngắn hạn các cá nhân khác	20.167.983.406	20.167.983.406	26.787.665.766	26.787.665.766
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	3.305.739.343	3.305.739.343
Vay ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam- CN Đống Đa	-	-	3.305.739.343	3.305.739.343
Cộng	24.770.785.456	24.770.785.456	42.158.611.316	42.158.611.316

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 6 ngõ 180 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

(a) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội theo các hợp đồng hạn mức tín dụng sau:

+ Hợp đồng tín dụng số 0307/HN-MCO/HĐTĐ ngày 03/07/2014 với hạn mức là 19.000.000.000 VND, mức dư nợ cao nhất 6.000.000.000 VND nhằm mục đích để thanh toán chi phí thi công gói thầu xây lắp số 2 về việc “Xây lắp đoạn nối đảo Hòn Cò với đảo Hòn La- Đoạn 4 thuộc dự án đường nối khu kinh tế Hòn La với Khu công nghiệp xi măng tập trung Tiến- Châu- Văn Hóa”, thời hạn cho vay tối đa 08 tháng theo từng giấy nhận nợ, lãi suất cho vay được quy định trong từng khế ước vay, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Khoản vay được đảm bảo bằng tài sản là Quyền tài sản gắn liền với đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BE551044, số vào sổ cấp GCN CH 0862 do UBND huyện Hòa Vang- TP Đà Nẵng cấp ngày 18/05/2011; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W543365, số vào sổ cấp GCN 1081QSDĐ/8726/QĐ-UB do UBND huyện Hòa Vang- TP Đà Nẵng cấp ngày 28/09/2004; quyền tài sản gắn liền với đất thuê theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AE 761098, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất T.00057 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Nghệ An cấp ngày 14/11/2006 và các máy móc thiết bị của công ty hiện đang được thế chấp tại Ngân hàng.

+ Hợp đồng tín dụng số 1500 LAV201203220 ngày 04/05/2012 với hạn mức là 20.000.000.000 VND ;nhằm mục đích thanh toán chi phí thi công xây lắp công trình: gói thầu nạo vét luồng và khu nước đậu tàu, tôn tạo mặt bằng, đường bãi; bến cập tàu, kè bảo vệ bờ, phao tiêu báo hiệu thuộc dự án Cảng cá và Trung tâm dịch vụ hậu cần Nghê cá Sa Kỳ tỉnh Quảng Ngãi; thời hạn cho vay được quy định cụ thể trong từng giấy nhận nợ; lãi suất cho vay được quy định cụ thể trong từng giấy nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Khoản vay không có tài sản đảm bảo. Ngày 10/03/2015 hai bên ký phụ lục hợp đồng về việc sửa đổi hạn mức là 46.350.000.000 VND, và gia hạn thời hạn trả nợ.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	12.065.206.207	-	(7.462.404.157)	4.602.802.050
Vay ngắn hạn các cá nhân	26.787.665.766	700.000.000	(7.319.682.360)	20.167.983.406
Vay dài hạn đến hạn trả	3.305.739.343	-	(3.305.739.343)	-
Cộng	<u>42.158.611.316</u>	<u>700.000.000</u>	<u>(18.087.825.860)</u>	<u>24.770.785.456</u>

18. Chi phí phải trả dài hạn

Là chi phí lãi vay phát sinh từ các năm trước phải trả Ngân hàng TMCP Công thương Đống Đa. Hiện tại đơn vị đang thực hiện xin gia hạn nợ lãi và chỉ tập trung thanh toán nợ gốc.

19. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Khả năng trả nợ</u>
<i>Vay dài hạn các cá nhân</i>	<i>3.600.000.000</i>	<i>3.600.000.000</i>	<i>3.600.000.000</i>	<i>3.600.000.000</i>
Vay Ông Nguyễn Tài Thạch	2.100.000.000	2.100.000.000	2.100.000.000	2.100.000.000
Vay Bà Lê Thị Bình	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000	1.500.000.000
Cộng	<u>3.600.000.000</u>	<u>3.600.000.000</u>	<u>3.600.000.000</u>	<u>3.600.000.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 6 ngõ 180 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**20. Vốn chủ sở hữu****Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	41.039.290.000	149.852.000	3.343.084.386	7.388.948.757	51.921.175.143
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	107.509.440	107.509.440
Số dư cuối năm trước	41.039.290.000	149.852.000	3.343.084.386	7.496.458.197	52.028.684.583
Số dư đầu năm nay	41.039.290.000	149.852.000	3.343.084.386	7.496.458.197	52.028.684.583
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	81.357.914	81.357.914
Số dư cuối năm nay	41.039.290.000	149.852.000	3.343.084.386	7.577.816.111	52.110.042.497

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn góp của Tổng Công ty Xây dựng Đường thủy	4.706.740.000
Vốn góp của các cổ đông khác	36.332.550.000
Thặng dư vốn cổ phần	149.852.000
Cộng	41.189.142.000

Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.103.929	4.103.929
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.103.929	4.103.929
- Cổ phiếu phổ thông	4.103.929	4.103.929
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.103.929	4.103.929
- Cổ phiếu phổ thông	4.103.929	4.103.929

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/Cổ phiếu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp dịch vụ	5.396.064.544	2.084.121.454
Doanh thu hợp đồng xây dựng	67.338.065.405	53.302.494.246
Cộng	72.734.129.949	55.386.615.700

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	67.734.356.150	47.946.512.874
Cộng	67.734.356.150	47.946.512.874

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 6 ngõ 180 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	2.804.906	471.718
Lãi tiền bảo lãnh bảo hành công trình	168.426.340	-
Cộng	<u>171.231.246</u>	<u>471.718</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	583.342.335	2.427.584.057
Cộng	<u>583.342.335</u>	<u>2.427.584.057</u>

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.641.435.638	1.410.960.870
Chi phí khấu hao tài sản cố định	100.766.666	326.285.381
Thuế, phí và lệ phí	34.015.473	60.749.939
Dự phòng phải thu khó đòi	2.588.420.286	1.010.903.782
Chi phí dịch vụ mua ngoài	86.545.454	93.672.728
Các chi phí khác	677.884.110	854.817.138
Cộng	<u>5.129.067.627</u>	<u>3.757.389.838</u>

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định, bất động sản đầu tư	2.009.090.909	4.299.999.999
Công nợ không phải thanh toán	103.600.000	-
Cộng	<u>2.112.690.909</u>	<u>4.299.999.999</u>

7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định thanh lý	-	5.398.537.264
Phạt mất hóa đơn	-	15.000.000
Phạt chậm nộp bảo hiểm	1.152.960.275	-
Chi phí khác	22.710.605	-
Cộng	<u>1.175.670.880</u>	<u>5.413.537.264</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 6 ngõ 180 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	395.615.112	142.063.384
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng		
<i>Lãi chậm nộp bảo hiểm</i>	1.175.670.880	15.000.000
<i>Phạt mất hóa đơn</i>	1.175.670.880	15.000.000
<i>Các chi phí không hợp lệ</i>	1.152.960.275	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	15.000.000
Tổng Thu nhập chịu thuế	1.571.285.992	157.063.384
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	<u>314.257.198</u>	<u>34.553.944</u>

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.535.306.315	7.757.267.767
Chi phí nhân công	3.628.326.947	4.037.548.985
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.058.782.287	3.517.329.943
Chi phí dự phòng	2.588.420.286	1.010.903.782
Chi phí dịch vụ mua ngoài	409.421.349	2.301.765.280
Chi phí thuê phụ	24.076.391.732	14.886.921.959
Chi phí khác	2.255.354.447	2.793.853.519
Cộng	<u>35.552.003.363</u>	<u>36.305.591.235</u>

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	81.357.914	107.509.440
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	81.357.914	107.509.440
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.103.929	4.103.929
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>20</u>	<u>26</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	4.103.929	4.103.929
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>4.103.929</u>	<u>4.103.929</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 6 ngõ 180 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan:

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, kế toán trưởng và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Các nghiệp vụ phát sinh trong năm với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát		
Lương, thù lao hội đồng quản trị, ban kiểm soát	286.611.324	491.445.570
Công ty trả tiền vay	-	68.700.000
Tạm ứng	4.000.000	206.000.000
Hoàn ứng	16.468.000	249.222.500

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan được trình bày tại chỉ tiêu V.4.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu được lập dựa theo lĩnh vực kinh doanh. Thông tin về khu vực địa lý là báo cáo bộ phận thứ yếu.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 1: Hoạt động xây dựng.
- Lĩnh vực 2: Hoạt động khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 6 ngõ 180 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Xây dựng	Hoạt động khác	Cộng
Năm nay			
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	67.338.065.405	5.396.064.544	72.734.129.949
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	67.338.065.405	5.396.064.544	72.734.129.949
Chi phí bộ phận	67.734.356.150	-	67.734.356.150
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(291.257.253)	5.396.064.544	4.999.773.799
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận			(5.129.067.627)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh			(129.293.828)
Doanh thu hoạt động tài chính			171.231.246
Chi phí tài chính			(583.342.335)
Thu nhập khác			2.112.690.909
Chi phí khác			(1.175.670.880)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành			(314.257.198)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp			81.357.914
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	259.028.182
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	-	1.058.782.287

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh:

	Hoạt động xây dựng	Hoạt động khác	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	145.422.060.646	11.653.242.793	157.075.303.439
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-
Tổng tài sản			157.075.303.439
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	104.965.260.942	-	104.965.260.942
Các nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-
Tổng nợ phải trả			104.965.260.942
Số đầu năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	177.580.434.439	6.943.374.761	184.523.809.200
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-
Tổng tài sản			184.523.809.200
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	132.495.124.617	-	132.495.124.617
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-
Tổng nợ phải trả			132.495.124.617

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 6 ngõ 180 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.201.589.276	1.826.033.765	3.201.589.276	1.826.033.765
Phải thu khách hàng	51.053.516.267	41.763.291.376	51.053.516.267	41.763.291.376
Các khoản phải thu khác	2.262.325.775	2.582.207.443	2.262.325.775	2.582.207.443
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	4.420.000.000	4.420.000.000	4.420.000.000	4.420.000.000
Cộng	60.937.431.318	50.591.532.584	60.937.431.318	50.591.532.584
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	28.370.785.456	45.758.611.316	28.370.785.456	45.758.611.316
Phải trả người bán	37.352.775.446	47.535.914.559	37.352.775.446	47.535.914.559
Các khoản phải trả khác	4.972.612.836	7.062.469.947	4.972.612.836	7.062.469.947
Cộng	70.696.173.738	100.356.995.822	70.696.173.738	100.356.995.822

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 6 ngõ 180 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
Số cuối năm				
Vay và nợ	24.770.785.456	-	3.600.000.000	28.370.785.456
Phải trả người bán	37.352.775.446	-	-	37.352.775.446
Các khoản phải trả khác	2.768.681.719	2.203.931.117	-	4.972.612.836
Cộng	64.892.242.621	2.203.931.117	3.600.000.000	70.696.173.738
Số đầu năm				
Vay và nợ	42.158.611.316	-	3.600.000.000	45.758.611.316
Phải trả người bán	47.535.914.559	-	-	47.535.914.559
Các khoản phải trả khác	4.858.538.830	2.203.931.117	-	7.062.469.947
Cộng	94.553.064.705	2.203.931.117	3.600.000.000	100.356.995.822

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 6 ngõ 180 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

7. Thông tin so sánh

Là số liệu trên Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt.

Lập ngày 31 tháng 3 năm 2017

Kế toán trưởng



KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim

Tổng Giám đốc



Nguyễn Quốc Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 6 ngõ 180 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
BẢO CAO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Công nợ phải thu khách hàng		6.528.445.408	4.693.295.781		3.654.996.154	2.104.875.495
UBND Thị xã Sơn La	Quá hạn trên 3 năm	614.384.422	614.384.422	Quá hạn trên 3 năm	657.963.763	657.963.763
Công Ty CPXD Vận Tải Ô Tô Số Chín	Quá hạn trên 3 năm	33.831.417	33.831.417	Quá hạn trên 3 năm	33.831.417	33.831.417
Công Ty TNHH Thương Mại Đại Thiên Sơn	Quá hạn trên 3 năm	289.252.500	289.252.500	Quá hạn trên 3 năm	289.252.500	289.252.500
Công Ty Cổ Phần Đầu Tư và Xây Dựng 703	Quá hạn trên 3 năm	82.924.033	82.924.033	Quá hạn trên 3 năm	82.924.033	82.924.033
Doanh nghiệp tư nhân Vạn Đức	Quá hạn trên 3 năm	15.000.000	15.000.000	Quá hạn trên 3 năm	15.000.000	15.000.000
BQL dự án Thủy điện Xông Con	Quá hạn trên 3 năm	15.000.000	15.000.000	Quá hạn trên 3 năm	15.000.000	15.000.000
Ban QLDA công trình giao thông Nghệ An	Khó có khả năng thu hồi	626.918.132	626.918.132	Khó có khả năng thu hồi	626.918.132	626.918.132
Công ty CP cảng Cát Lái	Khó có khả năng thu hồi	69.626.650	69.626.650	Khó có khả năng thu hồi	69.626.650	69.626.650
Công ty CP XD Đường bộ số 1 Hà Tĩnh	Khó có khả năng thu hồi	314.359.000	314.359.000	Khó có khả năng thu hồi	314.359.000	314.359.000
Công ty CP xây dựng công trình giao thông 61	Khó có khả năng thu hồi	796.850.000	796.850.000		1.593.700.000	-
Tổng công ty TM Kỹ thuật & Đầu tư - Công ty Cổ phần	Quá hạn từ 1 đến 2 năm	3.670.299.254	1.835.149.627		3.670.299.254	-
Công nợ phải thu khác		750.075.394	750.075.394		750.075.394	750.075.394
CTy TNHH Một Thành Viên Hơi Kỹ Nghệ Que Hàn	Quá hạn trên 3 năm	5.000.000	5.000.000	Quá hạn trên 3 năm	5.000.000	5.000.000
Quý CT Móng bồn Xăng dầu Petec Cao Hồng	Quá hạn trên 3 năm	25.175.000	25.175.000	Quá hạn trên 3 năm	25.175.000	25.175.000
	Quá hạn trên 3 năm	70.136.200	70.136.200	Quá hạn trên 3 năm	70.136.200	70.136.200

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG BDC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 6 ngõ 180 Thái Thịnh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Phụ lục 01: Chi tiết các khoản nợ xấu và trích lập dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Dự phòng
Lê Thị Huyền	Quá hạn trên 3 năm	5.325.000	5.325.000	Quá hạn trên 3 năm	5.325.000	5.325.000
Nguyễn Văn Thừa	Quá hạn trên 3 năm	1.500.000	1.500.000	Quá hạn trên 3 năm	1.500.000	1.500.000
Lê Minh Đức	Quá hạn trên 3 năm	22.921.300	22.921.300	Quá hạn trên 3 năm	22.921.300	22.921.300
Nguyễn Sỹ Phúc	Quá hạn trên 3 năm	5.000.000	5.000.000	Quá hạn trên 3 năm	5.000.000	5.000.000
Nguyễn Tuấn Anh	Quá hạn trên 3 năm	22.650.000	22.650.000	Quá hạn trên 3 năm	22.650.000	22.650.000
Huyền Công Dụng	Quá hạn trên 3 năm	200.000.000	200.000.000	Quá hạn trên 3 năm	200.000.000	200.000.000
Nguyễn Văn Lương	Quá hạn trên 3 năm	186.420.946	186.420.946	Quá hạn trên 3 năm	186.420.946	186.420.946
Lê Xuân Đường	Quá hạn trên 3 năm	868.000	868.000	Quá hạn trên 3 năm	868.000	868.000
Đỗ Văn Bình	Quá hạn trên 3 năm	21.952.000	21.952.000	Quá hạn trên 3 năm	21.952.000	21.952.000
Nguyễn Thị Oanh	Quá hạn trên 3 năm	20.060.000	20.060.000	Quá hạn trên 3 năm	20.060.000	20.060.000
Nguyễn Duy Khánh	Quá hạn trên 3 năm	2.451.880	2.451.880	Quá hạn trên 3 năm	2.451.880	2.451.880
Trần Văn Đông	Quá hạn trên 3 năm	750.000	750.000	Quá hạn trên 3 năm	750.000	750.000
Hoàng Minh Hòa	Quá hạn trên 3 năm	17.080.000	17.080.000	Quá hạn trên 3 năm	17.080.000	17.080.000
Trương Đức Điệp	Quá hạn trên 3 năm	3.729.700	3.729.700	Quá hạn trên 3 năm	3.729.700	3.729.700
Trần Tường Văn	Quá hạn trên 3 năm	4.200.000	4.200.000	Quá hạn trên 3 năm	4.200.000	4.200.000
Nguyễn Duy Dương	Quá hạn trên 3 năm	200.000	200.000	Quá hạn trên 3 năm	200.000	200.000
Phan Huy Công	Quá hạn trên 3 năm	1.000.000	1.000.000	Quá hạn trên 3 năm	1.000.000	1.000.000
Nguyễn Ngọc Đường	Quá hạn trên 3 năm	102.375.368	102.375.368	Quá hạn trên 3 năm	102.375.368	102.375.368
Vũ Quang Tiến - Tô nhân công bãi khu B	Quá hạn trên 3 năm	10.000.000	10.000.000	Quá hạn trên 3 năm	10.000.000	10.000.000
Vũ Quang Tiến	Quá hạn trên 3 năm	10.500.000	10.500.000	Quá hạn trên 3 năm	10.500.000	10.500.000
Hoàng Thị Duyên	Quá hạn trên 3 năm	10.780.000	10.780.000	Quá hạn trên 3 năm	10.780.000	10.780.000
Cộng		7.278.520.802	5.443.371.175		4.448.650.889	2.854.950.889

